

A Khoa

Số: 3411 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH
Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-BNN-QLCL ngày 23/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-BCĐ ngày 09/02/2018 của Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tỉnh Đồng Nai năm 2018.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác quản lý ATTP. Thực hiện nghiêm nội dung Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về ATTP giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 30/06/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Kết quả tổ chức thực hiện của các đơn vị, địa phương là một trong các tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về ATTP đối với nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh, trước hết là các sản phẩm chủ lực, lợi thế, sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người dân, trong suốt quá trình sản xuất từ khâu trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản đến khi sản phẩm được đưa ra thị trường trong và ngoài nước, đáp ứng yêu

cầu của người tiêu dùng, yêu cầu hội nhập trong tình hình mới. Biểu dương khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là những cá nhân phát hiện và cung cấp thông tin về sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không đảm bảo an toàn; nhân rộng các điển hình tiên tiến ra cộng đồng.

- Nâng cao ý thức về sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm góp phần cung cấp các sản phẩm đảm bảo an toàn đến tay người tiêu dùng, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục quy hoạch phát triển các vùng trồng rau, củ, quả; chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi trồng thủy sản an toàn.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm tra, đánh giá xếp loại.

- Số cơ sở sản xuất kinh, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản sau kiểm tra xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm) được nâng hạng A/B tăng 10% so với năm 2017.

- 80% cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- 100% người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người quản lý được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

- 100% người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người quản lý được khám sức khỏe theo quy định.

- Đến cuối năm 2018, tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm quy định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2017.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và treo lô gô xác nhận tại điểm bày bán.

- Cuối năm 2018, mỗi địa phương có ít nhất một chợ được công nhận là chợ kinh doanh thực phẩm tươi sống an toàn. Xã nông thôn mới nâng cao có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của địa phương thực hiện chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm an toàn, sản phẩm được xác nhận an toàn theo chuỗi cung ứng.

- Các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GAP, GMP, SSOP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000, ...

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Ngăn chặn, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố ý sản xuất, kinh doanh, buôn bán sử dụng chất cấm, phân bón giả, nhập lậu, không rõ nguồn gốc.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông triển khai đến từng địa phương với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú (hội thảo, hội nghị, phóng sự, bài viết trên báo, băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, tờ rơi, ...). Nội dung tuyên truyền tập trung vào những vấn đề đang gây bức xúc xã hội mất an toàn thực phẩm như chất cấm trong chăn nuôi; dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ, quả; sử dụng phụ gia, hóa chất bảo quản ngoài danh mục cho phép trong chế biến, kinh doanh thực phẩm nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh về an toàn thực phẩm, niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành; hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật

- Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, thi hành Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Đề xuất cơ chế, chính sách tạo động lực xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi liên kết.

2. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Tuyên truyền về tác hại của các sản phẩm nông lâm thủy sản không đảm bảo an toàn đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để không sử dụng chất cấm; tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh với những đối tượng cố ý sản xuất, kinh doanh, buôn bán, sử dụng chất cấm; thuốc bảo vệ thực vật, phân bón giả, kém chất lượng, nhập lậu, không rõ nguồn gốc.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy phạm thực hành sản xuất tốt, trọng tâm là sử dụng đúng cách thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau; thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản trong chăn nuôi, nuôi trồng; giết mổ, vận chuyển, bày bán thịt gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm; phổ biến để người tiêu dùng hiểu biết và sử dụng sản phẩm an toàn được xác nhận.

- Xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm, cung cấp kịp thời thông tin kiểm chứng cho người tiêu dùng.

- Công khai kết quả xếp loại cơ sở, đặc biệt là cơ sở xếp loại C (không đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm), cơ sở sản xuất sản phẩm không an toàn và quảng bá sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm an toàn; cung cấp thông tin về chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát và xác nhận sản phẩm an toàn.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

3.1. Giám sát

- Tổ chức giám sát sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, xử lý các trường hợp vi phạm.
- Hướng dẫn cơ sở kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực hiện Dự án cánh đồng lớn.
- Giám sát dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trên rau, củ, quả.
- Giám sát việc sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hóa chất kháng sinh, chất bảo quản, tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm.
- Giám sát dư lượng các chất độc hại sản phẩm thủy sản nuôi tại huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch.
- Giám sát dư lượng hóa chất, kháng sinh, phụ gia thực phẩm, các sản phẩm được xác nhận an toàn theo chuỗi liên kết; sản phẩm đầu vào kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản Dầu Giây.
- Thực hiện giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn, chất bổ sung, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.
- Kiểm soát an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản và các yếu tố đầu vào của quá trình nuôi trồng thủy sản.

3.2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Kiểm tra, xếp loại 100 % cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT trên địa bàn; thanh tra 100% cơ sở loại C và xử lý nghiêm các cơ sở vẫn xếp loại C.
- Phúc tra các cơ sở sản xuất kinh doanh đã được kiểm tra theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT; trọng tâm là phúc tra và xử lý nghiêm các cơ sở có kết quả kiểm tra, xếp loại C.
- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng như: Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương phát hiện, điều tra, triệt phá các đường dây nhập lậu, lưu thông, buôn bán và sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không đúng quy định; thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hữu cơ, phân bón khác, các sản phẩm chế biến lương thực, thực phẩm là giả, kém chất lượng, nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.
- Triển khai thanh tra chuyên ngành; tăng cường thanh tra đột xuất, hậu kiểm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời cũng như xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.
- Triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh trong Tháng hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và Tết Nguyên đán năm 2019.

4. Kết nối sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Triển khai thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tại chợ đầu mối Dầu Giây.

- Triển khai xác lập, thực hiện chuỗi kiểm soát an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản chuỗi chợ truyền thống trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- Tiếp tục triển khai cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và lấy mẫu giám sát các điểm bày bán sản phẩm an toàn được xác nhận.

- Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm đối với vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản trong thực hiện các Chương trình, Dự án, Đề án về sản xuất nông lâm thủy sản an toàn thực phẩm.

- Xây dựng Đề án quản lý nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt gà, thịt heo, trứng gà; Dự án vùng nuôi an toàn cho nông nghiệp công nghệ cao; Dự án quản lý đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực

- Tổ chức đào tạo về nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý các hành vi vi phạm về điều kiện đảm bảo chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cho cán bộ tham gia quản lý, đặc biệt là cán bộ các địa phương đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ được phân công.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, trước mắt chú trọng các thiết bị kiểm tra nhanh cho các cơ sở chăn nuôi, giết mổ và các Ban quản lý chợ; xây dựng phòng kiểm nghiệm của chợ đầu mối nông sản Dầu Giây.

- Tăng cường nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

(Nội dung chi tiết và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo).

IV. NGUỒN KINH PHÍ

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa bố trí nguồn kinh phí được tỉnh phân bổ trong kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện.

- Các đơn vị được phân công có trách nhiệm sử dụng đúng, hiệu quả nguồn kinh phí được giao cho đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai kế hoạch hành động đến các địa phương, các tổ chức, đơn vị biết để thực hiện theo quy định.

- Chịu trách nhiệm xây dựng tiến độ kế hoạch thực hiện, giải pháp triển khai từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo việc tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) về kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

- Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với các cơ quan chức năng, các báo đài của tỉnh, đài truyền thanh các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền phổ biến về đảm bảo an toàn thực phẩm; thông tin chính xác, rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng nơi bày bán các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn và các cơ sở chưa đảm bảo an toàn để người tiêu dùng lựa chọn.

- Sở Tài chính: Đảm bảo kinh phí cho công tác an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn thu, chi, thanh quyết toán cho các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm của các đơn vị theo quy định hiện hành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, trang thiết bị, ... kịp thời phục vụ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công an tỉnh:

+ Tăng cường công tác nắm tình hình, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ của ngành công an nhằm phát hiện, đấu tranh, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi mua bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh cấm, giả, ngoài danh mục cho phép lưu thông trên thị trường.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan ban ngành khác trong tỉnh tổ chức thanh kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý theo pháp luật các hành vi mua bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh cấm, giả, ngoài danh mục cho phép lưu thông trên thị trường.

- Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc lưu thông, sử dụng chất cấm, chất kháng sinh; thông tin về sản phẩm an toàn, cách ứng xử phù hợp đối với sản phẩm cảnh báo không an toàn; giám sát sản phẩm trên thị trường.

- Sở Công Thương: Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, thiết lập chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm an toàn.

- Đề nghị các tổ chức, Đoàn thể (Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội nông dân tỉnh): Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền phổ biến về đảm bảo an toàn thực phẩm; vận động người dân tham gia phát hiện, tố giác các trường hợp sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài danh mục để xử lý kịp thời.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo ATTP các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- Đầu tư kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất cho thực hiện Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm của địa phương.

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

4. Sơ kết, tổng kết

- Các địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động trên địa bàn, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10/12/2018 để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc; kịp thời phản ánh báo cáo về UBND tỉnh để xử lý và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Quản lý chất lượng NLS&TS;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, Thông tin TT, Y tế, Công Thương, Tài chính, KH&ĐT, Công an tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh; Đài PTTH, Báo Đồng Nai;
- UBND các huyện, Tx. Long Khánh và Tp. Biên Hòa;
- Chánh, PCVP.CNN, KGVX;
- Lưu: VT, CNN, KGVX.

(Khoa.Cm/144.Khanoanthucpham)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh



PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3411 /KH-UBND ngày 09/4/2018 của CT. UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Về cơ chế chính sách, pháp luật			
1	Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, thi hành Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương	Trong năm
2	Đề xuất cơ chế, chính sách tạo động lực xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công thương, Các địa phương	Trong năm
II	Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn			
1	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, kháng sinh nguyên liệu; không lạm dụng thuốc thú y, chất xử lý, cải tạo môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, TTKN)	Phòng NN/KT các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
2	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người trồng trọt sử dụng thuốc BVTV theo 4 đúng; phổ biến áp dụng phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất rau	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông)	Phòng NN/KT các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm

3	Công khai kết quả xếp loại A, B, C; cập nhật thông tin các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, các cơ sở bày bán, phân phối sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi, được xác nhận an toàn	Số Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS, TTKN)	Đài phát thanh và truyền hình, Báo Đồng Nai, UBND các địa phương; hệ thống loa các xã, phường, thị trấn	Khi có kết quả giám sát, kiểm tra xếp loại; sản phẩm được xác nhận an toàn theo chuỗi
4	Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng các quy định về sử dụng phụ gia, hóa chất trong quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	Số Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS, TTKN)	Đài phát thanh và truyền hình, Báo Đồng Nai, các địa phương	Trong năm
III	Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm			
1	Triển khai Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT			
1.1	Đổi với nhóm vật tư nông nghiệp (do UBND tỉnh cấp Giấy đăng ký kinh doanh)			
1.1.1	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp dùng trong thú y	Số Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Các địa phương	Trong năm
1.1.2	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp dùng trong thủy sản (trừ thú y thủy sản)	Số Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
1.1.3	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp dùng trong trồng trọt	Số Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
1.2	Đổi với nhóm vật tư nông nghiệp (do UBND huyện cấp Giấy đăng ký kinh doanh)	Các địa phương	Số Nông nghiệp và PTNT	Trong năm
1.3	Đổi với nhóm thực phẩm nông lâm thủy sản (do UBND tỉnh cấp Giấy đăng ký kinh doanh)	Các địa phương	Số Nông nghiệp và PTNT	Trong năm

1.3.1	Các cơ sở chăn nuôi, thu gom, sơ chế, giết mổ sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Các địa phương	Trong năm
1.3.2	Các cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh; các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thâm canh, bán thâm canh (không có đăng ký kinh doanh), các cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
1.3.3	Các cơ sở sản xuất, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
1.3.4	Các cơ sở sơ chế, chế biến độc lập; cơ sở kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
1.4	Đối với nhóm thực phẩm nông lâm thủy sản (trừ các cơ sở do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện)	Các địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong năm
1.5	Phúc tra			
1.5.1	Quy trình thực hiện của các đơn vị trực thuộc Sở	Sở Nông nghiệp và PTNT (Thanh tra Sở)	Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý III/2018
1.5.2	- Hoạt động quản lý nhà nước về ATTP tại địa phương. - Kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT của các địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản)	Các địa phương	Quý IV/2018
2	Thanh tra chuyên ngành, thanh tra đột xuất			

2.1	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp dùng trong thú y, các cơ sở chăn nuôi, thu gom, sơ chế, giết mổ sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
2.2	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp dùng trong thủy sản, các cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh; các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thâm canh, bán thâm canh (không có đăng ký kinh doanh), các cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
2.3	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp dùng trong trồng trọt; cơ sở sản xuất, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
2.4	Các cơ sở sơ chế, chế biến độc lập; cơ sở kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
2.5	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác	Sở Nông nghiệp và PTNT (Thanh tra Sở)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
3	Kiểm tra liên ngành			
3.1	Tết Nguyên đán	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Sở Y tế, Sở Công thương, Sở KH&CN các địa phương	Tháng 1,2
3.2	Tháng hành động vì chất lượng, an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Sở Y tế, Sở Công thương, Sở KH&CN, các địa phương	Tháng 4, 5

3.3	Tết Trung thu	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Sở Y tế, Sở Công thương, Sở KH&CN, các địa phương	Tháng 8, 9
IV	Xác lập, xây dựng và thực hiện chuỗi thực phẩm an toàn			
1	Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tại chợ đầu mối Dầu Giây	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Sở Công thương, Sở Y tế, các địa phương	Trong năm
2	Xác lập, thực hiện kiểm soát ATTP theo chuỗi liên kết; Xác nhận sản phẩm an toàn thịt heo; thịt gà; rau, củ, quả theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Sở Công thương, Sở Y tế, các địa phương	Trong năm
3	Đề án quản lý nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt gà, thịt heo, trứng gà	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
4	Dự án vùng nuôi an toàn cho nông nghiệp công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
5	Dự án quản lý đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
V	Thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm			

1	Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, xử lý các trường hợp vi phạm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
2	Giám sát các cơ sở kinh doanh thức ăn, chất bổ sung, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Công an tỉnh, các địa phương	Trong năm
3	Kiểm soát an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản và các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
4	Kiểm tra giám sát việc lưu thông, phân phối thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học dùng trong thú y	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Công an tỉnh, các địa phương	Trong năm
5	Giám sát dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trên rau, củ, quả.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
6	Giám sát dư lượng kháng sinh, hóa chất độc hại trong quá trình sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nam Bộ, các địa phương	Trong năm
VI	Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm lồng ghép triển khai các Chương trình, Dự án, Đề án			Trong năm
1	Hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng Dự án Cảnh đồng lớn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn)	Các địa phương	Trong năm
2	Thực hiện đổi mới tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn)	Các địa phương	Trong năm

	mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030	mới)		
3	Thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
4	Thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
5	Thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Các địa phương	Trong năm
VII	Nâng cao năng lực			
1	Tham gia lớp đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, thanh tra chuyên ngành cho cán bộ chuyên trách	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên ngành, Sở Y tế, Sở Công thương, Công an tỉnh	Trong năm
2	Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý và các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, thu gom, sơ chế sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Các địa phương	Trong năm
3	Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý và các cơ sở nuôi trồng, đánh bắt, thu gom, sơ chế sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
4	Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý và các cơ sở trồng trọt, thu gom, sơ chế sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
5	Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý và các cơ sở sơ chế độc lập, chế biến, bảo quản, kinh doanh, vận chuyển sản phẩm nông lâm thủy sản và muối	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	Các địa phương	Trong năm